TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2023
V/*v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường
Bà Võ Thị Kim Lan

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; trụ sở đóng tại: Số 266-268 A, phường B, Quận C, thành phố D.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T - Phó phòng giao dịch Đông Hà; địa chỉ: Số 58, thành phố C, tỉnh D (*Văn bản ủy quyền số 01/2023/GUQ-PGDĐH ngày 06/02/2023),* có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng A (*Sau đây viết tắt là Ngân hàng A*) trình bày:

Ngày 01/3/2022, bà Trần Thị Ngọc Hký hợp đồng tín dụng số LD2206000350 vay Ngân hàng Asố tiền: 150.000.000 đồng; lãi suất 9.0%/năm; kỳ trả lãi ngày 10 hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay, bà Trần Thị Ngọc Hđã thanh toán tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi. Do bà Trần Thị Ngọc Hvi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/12/2022, Ngân hàng Ađã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn. Hiện nay, bà

Trần Thị Ngọc H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 138.381.000 đồng, trong đó nợ gốc: 130.000.000 đồng; nợ lãi: 8.381.000 đồng.

Ngày 16/5/2016, bà Trần Thị Ngọc H có văn bản đề nghị Ngân hàng A cấp Thẻ tín dụng nội địa với hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng. Doanh số sử dụng (giao dịch): 20.574.000 đồng. Theo thỏa thuận tại văn bản yêu cầu phát hành thẻ thì bà H có quyền sử dụng Thẻ được cấp để rút tiền mặt hoặc chi tiêu tại những điểm chấp nhận Thẻ mà không cần phải có tiền sẵn trong Thẻ, với hình thức rút tiền mặt, chi tiêu trước, trả tiền lại cho Ngân hàng A sau. Thời gian hoàn trả chậm nhất vào ngày 05 tháng kế tiếp của tháng sử dụng Thẻ để rút tiền, số tiền phải trả bao gồm: Số tiền đã rút + số tiền chi tiêu trước + lãi suất + chi phí dịch vụ. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H thực hiện các giao dịch nhưng sau đó, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Atheo thỏa thuận. Hiện nay, bà H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 12.895.000 đồng, trong đó nợ gốc 11.370.000 đồng, nợ lãi 1.525.000 đồng.

Ngân hàng Akhởi kiện yêu cầu: Buộc bà Trần Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng Atổng số tiền còn nợ của hai hợp đồng là 151.276.000 đồng; trong đó nợ gốc 141.370.000 đồng, nợ lãi: 9.906.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại 02 hợp đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến trình bày cũng như không tham gia các phiên hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Alà đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Tại hợp đồng tín dụng số LD2206000350 ngày 01/3/2022 và Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng số Thẻ 356480-5239 ngày 16/5/2016, bà Trần Thị Ngọc H vay Ngân hàng Sài Gòn Thương số tiền 160.000.000 đồng. Các hợp đồng đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật. Căn cứ vào Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thể hiện ngày 01/3/2022 và ngày 16/5/2016 bà H đã nhận đủ số tiền. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phát sinh nợ quá hạn nên áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về tố tụng:**

1.1 Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ phát sinh từ quan hệ hợp đồng vay tại ngân hàng. Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Khu phố 3, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[**2] Về nội dung:**

2.1 Về yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc: Đối với Hợp đồng tín dụng số LD2206000350 ngày 01/3/2022, theo Giấy nhận nợ thể hiện ngày 01/3/2022 bà H đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi. Kể từ ngày 10/12/2022 đến nay, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/12/2022, Ngân hàng A đã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn. Hiện nay bà H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 138.381.000 đồng, trong đó: nợ gốc: 130.000.000 đồng; nợ lãi: 8.381.000 đồng.

Đối với Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng số Thẻ 356480-5239 ngày 16/5/2016: Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, kèm theo bản điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng và biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ SACOMBANK phát hành tại Việt Nam thì Ngân hàng A có nghĩa vụ thanh toán tiền chi tiêu, xuất tiền mặt khi bà H sử dụng Thẻ để rút. Bà H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền đã rút + số tiền chi tiêu + lãi suất + chi phí dịch vụ. Thỏa thuận giữa bà H với Ngân hàng A được xác lập tại văn bản đề nghị cấp thẻ có nội dung của một hợp đồng tín dụng. Do đó, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 22 của Điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng: "*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán".* Theo quy định sản phẩm Thẻ tín dụng của Ngân hàng A, đối với trường hợp Thẻ tín dụng có tình trạng trong hạn, trễ hạn (nợ nhóm 1 và nhóm 2) thì dư nợ gốc bao gồm: "*Số tiền vay, lãi vay, các khoản phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức và các phí khác*". Khi thẻ tín dụng chuyển sang nợ xấu (nợ nhóm 3) thì lấy ngày chuyển nợ xấu để chốt dư nợ gốc. Trường hợp Thẻ tín dụng của bà H, ngày 31/3/2023 Thẻ tín dụng chuyển sang nhóm nợ xấu (nợ nhóm 3) nên các khoản tiền vay, tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức cộng lại thành "*Tổng dư nợ*

gốc" của Thẻ. Sau khi trừ đi các khoản bà H đã thanh toán thì nợ gốc của Thẻ tín dụng chốt là 11.370. 000 đồng. Hiện nay, bà H còn nợ Ngân hàng Atổng số tiền là 12.895.000 đồng, trong đó nợ gốc 11.370.000 đồng, nợ lãi 1.525.000 đồng.

2. 2 Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi:

Xem xét nội dung thỏa thuận về lãi suất, Hội đồng xét xử thấy: Tại khoản 5.3 Điều 5 hợp đồng tín dụng quy định "*Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong thời hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*". Đối với hợp đồng cấp Thẻ tín dụng các bên tự nguyện thỏa thuận mức lãi suất. Như vậy, lãi suất quy định tại các hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, các hợp đồng được ký kết giữa bà Trần Thị Ngọc H và Ngân hàng A đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật nên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Khoản vay theo hợp đồng tín dụng và cấp Thẻ tín dụng trên đã không được bên vay trả nợ đúng hạn và phát sinh nợ quá hạn. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền là 151.276.000 đồng, cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số LD2206000350 ngày 01/3/2022, số tiền là 138.381.000 đồng, trong đó nợ gốc 130.000.000 đồng; nợ lãi 8.381.000 đồng.

Đối với Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng số Thẻ 356480-5239 ngày 16/5/2016, số tiền là 12.895.000 đồng, trong đó nợ gốc 11.370.000 đồng, nợ lãi 1.525.000 đồng.

Bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án từ sau ngày xét xử sơ thẩm (*Ngày 07/7/2023*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2206000350 ngày 01/3/2022 và Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng số Thẻ 356480-5239 ngày 16/5/2016.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu **7**.563.800 đồng *(Bảy triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.596.000 đồng *(Ba triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000670 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân